**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TAM BÌNH**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 225/2018/QĐST – HNGĐ

*Tam Bình, ngày 09 tháng 8 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 355/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa;

* Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc G, sinh năm 1984

* Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985

Cùng nơi cư trú: ấp N, xã N, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Ngọc G và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao 02 con chung tên Trần Thị Huỳnh T, sinh ngày 27/3/2005 và cháu Trần Đại N, sinh ngày 14/11/2012 cho chị G nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng 1.000.000đồng/01 con/tháng đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Anh T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị G tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền chị G đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số No 0011146 ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị G được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng.

Anh T nộp 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận :***
- *TAND tỉnh VL*
- *VKSND huyện TB*
- *Chi cục THADS huyện TB*
- *Đương sự*
- *Nơi đăng ký kết hôn*
- *Lưu*

***Đã ký***

**Võ Ngọc Luận**